

**Danh sách công bố các CSSX thuốc nước ngoài có thuốc vi phạm chất lượng  
phải lấy mẫu kiểm tra chất lượng 100% lô thuốc nhập khẩu**

**Đợt 37: Cập nhật đến ngày 08/11/2022**

TT	NƯỚC	CÔNG TY SẢN XUẤT	SỐ LẦN VI PHẠM						NGÀY CẬP NHẬT	TÌNH TRẠNG CẬP NHẬT Đợt 37
			Tiền kiểm		Hậu kiểm		Tổng cộng			
			Mức 3	Mức 2	Mức 3	Mức 2	Mức 3	Mức 2		
1	BANGLADESH	Reman Drug Laboratories Ltd.				1		1	15-03-2017	Từ đợt trước
2	CHINA	CSPC Zhongnuo Pharmaceutical Co., Ltd.				1		1	25-03-2014	Từ đợt trước
3	INDIA	ACI Pharma Pvt., Ltd.				1		1	23-08-2013	Từ đợt trước
4	INDIA	All Serve Healthcare Pvt., Ltd.				1		1	07-07-2016	Từ đợt trước
5	INDIA	Altomega Drugs Pvt. Ltd.			1		1		27-11-2015	Từ đợt trước
6	INDIA	AMN Life Science Pvt., Ltd.		3	3	2	3	5	09-11-2016	Từ đợt trước
7	INDIA	Chemfar Organics (P) Ltd.			1	3	1	3	22-09-2014	Từ đợt trước
8	INDIA	Clesstra Healthcare Pvt., Ltd.			1		1		23-08-2013	Từ đợt trước
9	INDIA	Elegant Drugs Pvt., Ltd.			1	1	1	1	15-08-2015	Từ đợt trước
10	INDIA	Euro Healthcare			1		1		25-10-2013	Từ đợt trước
11	INDIA	Fine Pharmachem			1		1		23-08-2013	Từ đợt trước
12	INDIA	Lekar Pharma Ltd.			1		1		25-10-2013	Từ đợt trước
13	INDIA	Mediwin Pharmaceuticals			1		1		15-12-2017	Từ đợt trước
14	INDIA	Prayash Healthcare Pvt Ltd,				1		1	09-11-2016	Từ đợt trước
15	INDIA	Maiden Pharmaceuticals Ltd.				1		1	23-08-2013	Từ đợt trước
16	INDIA	Marksans Pharma Ltd.	4	1	1	2	5	3	07-08-2014	Từ đợt trước
17	INDIA	MedEx Laboratories	1			2	1	2	27-05-2014	Từ đợt trước
18	INDIA	Medico Remedies Pvt., Ltd.	3		1	2	4	2	07-07-2016	Từ đợt trước
19	INDIA	Minimed Laboratories Pvt., Ltd.	1		5	2	6	2	19-06-2015	Từ đợt trước
20	INDIA	Miracle Labs (P) Ltd.				1		1	15-03-2017	Từ đợt trước
21	INDIA	Nestor Pharmaceuticals Ltd.	1		2	1	3	1	26-11-2014	Từ đợt trước
22	INDIA	Overseas Laboratoires Pvt., Ltd.				2		2	23-08-2013	Từ đợt trước
23	INDIA	Pragya Life sciences Pvt. Ltd.			1		1		07-07-2016	Từ đợt trước
24	INDIA	Replica Remedies			1		1		27-11-2015	Từ đợt trước
25	INDIA	Swyzer Laboratories Ltd.				1		1	23-08-2013	Từ đợt trước
26	INDIA	Syncom Formulations (India) Ltd.	1	8	3	4	4	12	09-11-2016	Từ đợt trước
27	INDIA	U Square Lifescience Pvt., Ltd.				1		1	19-06-2015	Từ đợt trước
28	INDIA	Vintanova Pharma Pvt Ltd			1		1		09-11-2016	Từ đợt trước
29	INDIA	West-Coast Pharmaceutical Works Ltd.			1		1		19-06-2015	Từ đợt trước
30	INDIA	Yeva Therapeutics Pvt., Ltd.				2		2	25-10-2013	Từ đợt trước
31	INDIA	Zee Laboratories				1		1	09-11-2016	Từ đợt trước
32	INDONESIA	PT. Merck Tbk			2		2		13-05-2022	Từ đợt trước
33	ITALY	Industria Farmaceutica Nova Argentia S.p.A				2		2	13-05-2022	Từ đợt trước
34	KOREA	Crown Pharm. Co Ltd				1		1	04-04-2019	Từ đợt trước
35	KOREA	Yuyu INC.				1		1	31-12-2018	Từ đợt trước
36	PAKISTAN	Genome Pharmaceutical (Pvt) Ltd				1		1	08-11-2022	Bổ sung
37	PAKISTAN	Navegal Laboratories			1		1		23-08-2013	Từ đợt trước
38	PAKISTAN	Pacific Pharmaceuticals Ltd.				1		1	25-03-2014	Từ đợt trước
39	RUSSIA	Sintez Joint Stock Company				1		1	23-08-2013	Từ đợt trước
40	USA	ADH Health Products Inc.				1		1	07-08-2014	Từ đợt trước
41	USA	Robinson Pharma Inc.	1			2	1	2	27-05-2014	Từ đợt trước

**Bao gồm:** 41 công ty / 9 quốc gia

**Trong đó:**

40 công ty vẫn tiếp tục công bố từ đợt trước

0 công ty đã cập nhật ngày vi phạm so với đợt công bố trước

1 công ty đã bổ sung so với đợt công bố trước

**Các CSSX thuốc nước ngoài đã rút khỏi danh sách vi phạm**

**Đợt 37: Cập nhật đến ngày 08/11/2022**

TT	NƯỚC	CÔNG TY SẢN XUẤT	THỜI GIAN GIÁM SÁT TIỀN KIỂM	NGÀY CẬP NHẬT	XÉT RÚT KHỎI DANH SÁCH		
					Thời gian	Hạn	Rút
1	AUSTRIA	Sandoz	Từ 25/03/2014 đến 22/09/2014	25-03-2014	6 tháng	25-09-2014	Đợt 6
2	BANGLADESH	General Pharmaceuticals Ltd.	Từ 25/10/2013 đến 15/07/2015	25-10-2013	12 tháng	25-10-2014	Đợt 12
3	BANGLADESH	Globe Pharmaceuticals Ltd.	Từ 25/10/2013 đến 22/09/2014	25-10-2013	6 tháng	25-04-2014	Đợt 6
4	BANGLADESH	Globe Pharmaceuticals Ltd.	Từ 19/06/2015 đến 09/11/2016	19-06-2015	12 tháng	19-06-2016	Đợt 19
5	BANGLADESH	Incepta Pharmaceuticals Ltd	Từ 01/06/2020 đến 22/12/2020	01-06-2020	6 tháng	01-12-2020	Đợt 33
6	BANGLADESH	Navana Pharmaceuticals Ltd.	Từ 26/11/2014 đến 30/09/2017	26-11-2014	12 tháng	26-11-2015	Đợt 23
7	CANADA	Apotex Inc.	Từ 25/03/2014 đến 20/05/2018	25-03-2014	12 tháng	25-03-2015	Đợt 25
8	CHINA	Kunming Pharmaceutical Corp.	Từ 20/05/2018 đến 08/11/2022	20-05-2018	6 tháng	20-11-2018	Đợt 37
9	CYPRUS	Holden Medical Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 26/11/2014	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 7
10	FRANCE	Famar Lyon	Từ 25/10/2013 đến 26/11/2014	25-10-2013	12 tháng	25-10-2014	Đợt 7
11	FRANCE	Pfizer PGM	Từ 23/08/2013 đến 27/05/2014	23-08-2013	6 tháng	23-02-2014	Đợt 4
12	GERMANY	Denk Pharma GmbH. & Co. KG.	Từ 23/08/2013 đến 27/05/2014	23-08-2013	6 tháng	23-02-2014	Đợt 4
13	INDIA	Aegen Bioteck Pharma Pvt., Ltd.	Từ 25/03/2014 đến 12/12/2016	15-07-2015	6 tháng	15-01-2016	Đợt 20
14	INDIA	Ahlcon Parenterals (India) Ltd.	Từ 27/11/2015 đến 22/12/2020	27-11-2015	6 tháng	27-05-2016	Đợt 33
15	INDIA	Akums Drugs & Pharmaceuticals Ltd.	Từ 22/09/2014 đến 04/05/2015	22-09-2014	6 tháng	22-03-2015	Đợt 10
16	INDIA	Alkem Laboratories Ltd.	Từ 15/12/2017 đến 04/04/2019	15-12-2017	12 tháng	15-12-2018	Đợt 28
17	INDIA	Amtec Health Care Pvt., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 26/11/2014	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 7
18	INDIA	ATOZ Pharmaceuticals Pvt., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 22/09/2014	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 6
19	INDIA	Aurobindo Pharma Ltd.	Từ 09/11/2016 đến 15/12/2017	09-11-2016	12 tháng	09-11-2017	Đợt 24
20	INDIA	Aurobindo Pharma Ltd.	Từ 26/07/2018 đến 04/04/2019	26-07-2018	6 tháng	26-01-2019	Đợt 28
21	INDIA	Axon Drugs Pvt., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 07/01/2016	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 16
22	INDIA	Bal Pharma Ltd.	Từ 31/12/2018 đến 29/07/2020	31-12-2018	12 tháng	31-12-2019	Đợt 32
23	INDIA	Brawn Laboratories Ltd.	Từ 07/08/2014 đến 13/02/2015	07-08-2014	6 tháng	07-02-2015	Đợt 9
24	INDIA	Brawn Laboratories Ltd.	Từ 09/11/2016 đến 30/05/2017	09-11-2016	6 tháng	09-05-2017	Đợt 22
25	INDIA	Brawn Laboratories Ltd.	Từ 30/09/2017 đến 26/07/2018	30-09-2017	6 tháng	30-03-2018	Đợt 26
26	INDIA	Celogen Pharma Pvt., Ltd.	Từ 27/05/2014 đến 27/11/2015	07-08-2014	12 tháng	07-08-2015	Đợt 15
27	INDIA	Chethana Drugs & Chemicals (P) Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 22/09/2014	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 6
28	INDIA	Cooper Pharma	Từ 23/08/2013 đến 20/10/2015	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 14
29	INDIA	Cure Medicines (India) Pvt., Ltd.	Từ 27/05/2014 đến 04/03/2016	26-11-2014	6 tháng	26-05-2015	Đợt 17
30	INDIA	Eurolife Healthcare Pvt., Ltd.	Từ 25/10/2013 đến 07/07/2016	04-05-2015	12 tháng	04-05-2016	Đợt 18
31	INDIA	Flamingo Pharmaceuticals Ltd.	Từ 06/01/2020 đến 29/07/2020	06-01-2020	6 tháng	06-07-2020	Đợt 32
32	INDIA	Flamingo Pharmaceuticals Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 07/07/2016	26-11-2014	12 tháng	26-11-2015	Đợt 18
33	INDIA	Gelnova Laboratories (India) Pvt. Ltd.	Từ 07/07/2016 đến 20/05/2018	07-07-2016	6 tháng	07-01-2017	Đợt 25
34	INDIA	Global Pharm Healthcare Pvt., Ltd.	Từ 25/10/2013 đến 07/08/2014	25-10-2013	6 tháng	25-04-2014	Đợt 5
35	INDIA	Globela Pharma Pvt., Ltd.	Từ 26/11/2014 đến 01/06/2020	26-11-2014	12 tháng	26-11-2015	Đợt 31
36	INDIA	Gracure Pharmaceutical Ltd.	Từ 15/12/2017 đến 31/12/2018	15-12-2017	12 tháng	15-12-2018	Đợt 27
37	INDIA	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	Từ 25/10/2013 đến 26/11/2014	25-10-2013	12 tháng	25-10-2014	Đợt 7
38	INDIA	Health Care Formulations Pvt., Ltd.	Từ 22/09/2014 đến 30/05/2017	15-07-2015	6 tháng	15-01-2016	Đợt 22
39	INDIA	Hyrio Laboratories Pvt., Ltd.	Từ 25/10/2013 đến 07/08/2014	25-10-2013	6 tháng	25-04-2014	Đợt 5
40	INDIA	Hyrio Laboratories Pvt., Ltd.	Từ 26/11/2014 đến 15/07/2015	26-11-2014	6 tháng	26-05-2015	Đợt 12
41	INDIA	Intas Pharmaceuticals Ltd.	Từ 07/08/2014 đến 15/03/2017	07-08-2014	12 tháng	07-08-2015	Đợt 21
42	INDIA	Inventia Healthcare Pvt.Ltd. India	Từ 15/12/2017 đến 26/07/2018	15-12-2017	6 tháng	15-06-2018	Đợt 26
43	INDIA	Kausikh Therapeutics (P) Ltd.	Từ 27/05/2014 đến 15/07/2015	27-05-2014	12 tháng	27-05-2015	Đợt 12
44	INDIA	Lyka labs limited, India	Từ 20/05/2018 đến 06/01/2020	20-05-2018	6 tháng	20-11-2018	Đợt 30
45	INDIA	Macleods Pharmaceuticals Ltd.	Từ 09/11/2016 đến 30/05/2017	09-11-2016	6 tháng	09-05-2017	Đợt 22
46	INDIA	Medopharm	Từ 04/04/2019 đến 01/06/2020	04-04-2019	6 tháng	04-10-2019	Đợt 31
47	INDIA	Nectar Lifesciences Limited India	Từ 30/09/2017 đến 26/07/2018	30-09-2017	6 tháng	30-03-2018	Đợt 26
48	INDIA	Marck Biosciences Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 22/09/2014	23-08-2013	6 tháng	23-02-2014	Đợt 6
49	INDIA	Mediwin Pharmaceuticals	Từ 23/08/2013 đến 15/07/2015	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 12
50	INDIA	Medley Pharmaceuticals Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 20/10/2015	27-05-2014	12 tháng	27-05-2015	Đợt 14
51	INDIA	Mepro Pharmaceuticals Pvt. Ltd.	Từ 07/07/2016 đến 30/09/2017	07-07-2016	6 tháng	07-01-2017	Đợt 23
52	INDIA	Miracle labs (P) Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 07/07/2016	19-06-2015	6 tháng	19-12-2015	Đợt 18

TT	NƯỚC	CÔNG TY SẢN XUẤT	THỜI GIAN GIÁM SÁT TIỀN KIỂM	NGÀY CẬP NHẬT	XÉT RÚT KHỎI DANH SÁCH		
					Thời gian	Hạn	Rút
53	INDIA	Penta Labs Pvt., Ltd.	Từ 25/03/2014 đến 20/10/2015	07-08-2014	12 tháng	07-08-2015	Đợt 14
54	INDIA	Raptakos, Brett & Co., Ltd.	Từ 25/10/2013 đến 04/05/2015	27-05-2014	6 tháng	27-11-2014	Đợt 10
55	INDIA	Raptakos, Brett & Co., Ltd.	Từ 26/07/2018 đến 26/04/2021	26-07-2018	12 tháng	26-07-2019	Đợt 34
56	INDIA	RPG Life Sciences Limited	Từ 31/10/2019 đến 08/11/2022	12-11-2018	6 tháng	30-04-2020	Đợt 37
57	INDIA	Saga Laboratories	Từ 07/08/2014 đến 15/08/2015	07-08-2014	12 tháng	07-08-2015	Đợt 13
58	INDIA	Samrudh Pharmaceuticals Pvt., Ltd.	Từ 22/09/2014 đến 04/05/2015	22-09-2014	6 tháng	22-03-2015	Đợt 10
59	INDIA	Sance Laboratories Pvt., Ltd.	Từ 25/03/2014 đến 04/05/2015	25-03-2014	12 tháng	25-03-2015	Đợt 10
60	INDIA	Santa Pharma Generix Pvt., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 15/08/2015	27-05-2014	6 tháng	27-11-2014	Đợt 13
61	INDIA	Stallion Laboratories Pvt. Ltd	Từ 20/05/2018 đến 31/10/2019	20-05-2018	12 tháng	20-05-2019	Đợt 29
62	INDIA	Strides Arcolab Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 12/12/2016	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 20
63	INDIA	Sun Pharmaceutical Industries Ltd.	Từ 04/05/2015 đến 07/07/2016	04-05-2015	12 tháng	04-05-2016	Đợt 18
64	INDIA	Synmedic Laboratories	Từ 30/09/2017 đến 26/07/2018	30-09-2017	6 tháng	30-03-2018	Đợt 26
65	INDIA	Umedica Laboratories Pvt., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 09/11/2016	27-05-2014	12 tháng	27-05-2015	Đợt 19
66	INDIA	Unique Pharmaceutical Labs.	Từ 25/10/2013 đến 26/11/2014	25-10-2013	12 tháng	25-10-2014	Đợt 7
67	INDIA	Windlas Biotech Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 26/11/2014	23-08-2013	6 tháng	23-02-2014	Đợt 7
68	INDIA	Windlas Biotech Private limited	Từ 31/10/2019 đến 29/07/2020	31-10-2019	6 tháng	30-04-2020	Đợt 32
69	INDIA	XL Laboratories Pvt., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 31/12/2018	30-09-2017	12 tháng	30-09-2018	Đợt 27
70	INDIA	Zee Laboratories	Từ 25/10/2013 đến 15/08/2015	25-10-2013	12 tháng	25-10-2014	Đợt 13
71	INDIA	Zim Laboratories Ltd.	Từ 04/05/2015 đến 09/11/2016	19-06-2015	12 tháng	19-06-2016	Đợt 19
72	INDIA	Zim Laboratories Ltd.	Từ 20/05/2018 đến 01/06/2020	20-05-2018	12 tháng	20-05-2019	Đợt 31
73	INDONESIA	PT Kalbe Farma Tbk.	Từ 25/10/2013 đến 31/12/2014	25-10-2013	12 tháng	25-10-2014	Đợt 8
74	ITALY	Laboratorio Italiano Biochimico Farmaceutico Lisapharma S.p.A.	Từ 23/08/2021 đến 08/11/2022	23-08-2021	12 tháng	23-08-2022	Đợt 37
75	KOREA	Alpha Pharm. Co., Ltd.	Từ 07/08/2014 đến 04/03/2016	07-08-2014	12 tháng	07-08-2015	Đợt 17
76	KOREA	Binex Co., Ltd	Từ 31/10/2019 đến 22/12/2020	31-10-2019	12 tháng	31-10-2020	Đợt 33
77	KOREA	BTO Pharm Co., Ltd.	Từ 25/03/2014 đến 13/02/2015	25-03-2014	6 tháng	25-09-2014	Đợt 9
78	KOREA	Chunggei Pharm. Co., Ltd.	Từ 19/06/2015 đến 04/03/2016	19-06-2015	6 tháng	19-12-2015	Đợt 17
79	KOREA	Crown pharm Co., Ltd.	Từ 04/05/2015 đến 07/07/2016	04-05-2015	12 tháng	04-05-2016	Đợt 18
80	KOREA	Dae Han New Pharm Co., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 09/11/2016	27-05-2014	6 tháng	27-11-2014	Đợt 19
81	KOREA	Dae Hwa Pharmaceutical Co., Ltd.	Từ 15/03/2017 đến 01/06/2020	26-07-2018	12 tháng	26-07-2019	Đợt 31
82	KOREA	Daehwa Pharmaceuticals	Từ 23/08/2013 đến 22/09/2014	23-08-2013	6 tháng	23-02-2014	Đợt 6
83	KOREA	Daehwa Pharmaceuticals	Từ 26/11/2014 đến 19/06/2015	26-11-2014	6 tháng	26-05-2015	Đợt 11
84	KOREA	Daewoo Pharm. Co., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 22/09/2014	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 6
85	KOREA	Dongsung pharm. Co., Ltd.	Từ 25/10/2013 đến 07/08/2014	25-10-2013	6 tháng	25-04-2014	Đợt 5
86	KOREA	Hanall Pharmaceutical Co., Ltd.	Từ 25/10/2013 đến 26/11/2014	25-10-2013	12 tháng	25-10-2014	Đợt 7
87	KOREA	Hanbul Pharm. Co., Ltd.	Từ 22/09/2014 đến 07/01/2016	22-09-2014	12 tháng	22-09-2015	Đợt 16
88	KOREA	Hankook Korus Pharm Co., Ltd.	Từ 25/10/2013 đến 07/08/2014	25-10-2013	6 tháng	25-04-2014	Đợt 5
89	KOREA	Hankook Korus Pharm Co., Ltd.	Từ 30/09/2017 đến 26/07/2018	30-09-2017	6 tháng	30-03-2018	Đợt 26
90	KOREA	Il Dong Pharmaceuticals Co., Ltd.	Từ 09/11/2016 đến 20/05/2018	09-11-2016	12 tháng	09-11-2017	Đợt 25
91	KOREA	Korea Arlico Pharm. Co., Ltd.	Từ 15/08/2015 đến 15/12/2017	09-11-2016	12 tháng	09-11-2017	Đợt 24
92	KOREA	Korea E-Pharm Inc.	Từ 06/01/2020 đến 26/04/2021	06-01-2020	12 tháng	06-01-2021	Đợt 34
93	KOREA	Korea Prime Pharm. Co., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 27/05/2014	23-08-2013	6 tháng	23-02-2014	Đợt 4
94	KOREA	Samchundang Pharm. Co., Ltd.	Từ 25/03/2014 đến 04/05/2015	25-03-2014	6 tháng	25-09-2014	Đợt 10
95	KOREA	Unimed Pharmaceuticals Inc.	Từ 01/06/2020 đến 08/11/2022	01-06-2020	12 tháng	01-06-2021	Đợt 37
96	KOREA	Union Korea Pharm Co., Ltd.	Từ 25/03/2014 đến 07/07/2016	26-11-2014	12 tháng	26-11-2015	Đợt 18
97	KOREA	Young IL Pharm. Co., Ltd.	Từ 25/10/2013 đến 07/08/2014	25-10-2013	6 tháng	25-04-2014	Đợt 5
98	KOREA	Young IL Pharm. Co., Ltd.	Từ 07/07/2016 đến 15/03/2017	07-07-2016	6 tháng	07-01-2017	Đợt 21
99	KOREA	Young IL Pharm. Co., Ltd.	Từ 06/01/2020 đến 08/11/2022	06-01-2020	12 tháng	06-01-2021	Đợt 37
100	PAKISTAN	CCL Pharmaceuticals (Pvt) Ltd.	Từ 25/03/2014 đến 07/01/2016	25-03-2014	12 tháng	25-03-2015	Đợt 16
101	PAKISTAN	Efroze Chemical Industries (Pvt) Ltd,	Từ 15/12/2017 đến 31/12/2018	15-12-2017	12 tháng	15-12-2018	Đợt 27
102	PAKISTAN	Getz Pharma Pvt., Ltd.	Từ 27/05/2014 đến 19/06/2015	07-08-2014	6 tháng	07-02-2015	Đợt 11
103	PAKISTAN	Nexus Pharma (Pvt) Ltd	Từ 09/11/2016 đến 30/05/2017	09-11-2016	6 tháng	09-05-2017	Đợt 22
104	PHILIPPINES	Amherst Laboratories Inc.	Từ 23/08/2013 đến 27/11/2015	23-08-2013	6 tháng	23-02-2014	Đợt 15
105	POLAND	Polfarmex S.A	Từ 04/04/2019 đến 01/06/2020	04-04-2019	6 tháng	04-10-2019	Đợt 31
106	ROMANIA	S.C.Arena Group S.A.	Từ 31/12/2018 đến 01/06/2020	31-12-2018	12 tháng	31-12-2019	Đợt 31

TT	NƯỚC	CÔNG TY SẢN XUẤT	THỜI GIAN GIÁM SÁT TIỀN KIỂM	NGÀY CẬP NHẬT	XÉT RÚT KHỎI DANH SÁCH		
					Thời gian	Hạn	Rút
107	THAILAND	Mega Lifesciences Ltd.	Từ 27/11/2015 đến 12/12/2016	27-11-2015	12 tháng	27-11-2016	Đợt 20
108	THAILAND	R.X. Manufacturing Co., Ltd.	Từ 31/10/2019 đến 08/11/2022	31-10-2019	6 tháng	30-04-2020	Đợt 37

**Bao gồm:** 96 công ty / 16 quốc gia